

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GEMADEPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 012/BCQT-GMD

*Tp HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2014*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
( năm 2013)

Kính gửi:       - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                      - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty CP Đại lý liên hiệp vậ chuyển (Công ty CP Gemadept)
- Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1, TPHCM  
Điện thoại: 38 236 236       Fax: 38 235 236       Email: info@gemadept.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.094.473.090.000 Đ
- Mã chứng khoán (nếu có): GMD

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

| ST<br>T | Thành viên HĐQT       | Chức vụ           | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự            |
|---------|-----------------------|-------------------|------------------------|-------|--------------------------------|
| 1       | Ông Đỗ Văn Nhân       | Chủ tịch HĐQT     | 18                     | 100%  |                                |
| 2       | Ông Chu Đức Khang     | Phó chủ tịch HĐQT | 18                     | 100%  |                                |
| 3       | Ông Đỗ Văn Minh       | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 4       | Ông Phạm Hồng Hải     | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 5       | Bà Bùi Thị Thu Hương  | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 6       | Ông Nguyễn Quốc Huy   | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 7       | Ông Phan Thanh Lộc    | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 8       | Bà Nguyễn Minh Nguyệt | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 9       | Ông Vũ Ninh           | Thành viên HĐQT   | 18                     | 100%  |                                |
| 10      | Ông Phạm Tiến Tịnh    | Thành viên HĐQT   | 17                     | 90%   | Đi công tác                    |
| 11      | Ông Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên HĐQT   | 6                      | 30%   | Hết nhiệm kỳ                   |
| 12      | Ông Bolat Duisenov    | Thành viên HĐQT   | 12                     | 70%   | TV HĐQT nhiệm kỳ 2013-<br>2018 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc phải trả lời các chất vấn về kết quả kinh doanh kỳ (tháng) trước, kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, các bộ phận quản trị rủi ro luôn giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện Công ty không có các tiểu ban này.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2013):

| STT | Số nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 002/BB-HĐQT    | 02/01/2013 | Biên bản họp HĐQT:<br>Vv Phê duyệt việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty trong Cty TNHH Sinokor Viet Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2   | 003/QĐ- HĐQT   | 02/01/2013 | Quyết định HĐQT<br>Vv Phê duyệt việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty trong Cty TNHH Sinokor Viet Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3   | 011/BBHĐQT-GMD | 08/01/2013 | Biên bản họp HĐQT:<br>- Tăng vốn điều lệ của Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ từ 300 lên 450 tỷ đồng<br>- Đồng ý đăng ký mua 10 triệu cổ phần mới phát hành trị giá 100 tỷ đồng theo kế hoạch tăng vốn của Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ. Nâng tổng số vốn cổ phần trong tổng Đình Vũ từ 105 lên 205 tỷ đồng tương ứng vốn điều lệ của Cty CP Cảng Nam Hải<br>- HĐQT, BGĐ, các phòng ban cty có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao cho TGD cty tiến hành các thủ tục cần thiết để Công ty CP Nam Hải Đình Vũ ghi nhận quyền sở hữu của Cty CP Gemadept với cổ phần đã đăng ký mua |
| 4   | 012/QĐHĐQT-GMD | 08/01/2013 | Quyết định HĐQT<br>- Tăng vốn điều lệ của Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ từ 300 lên 450 tỷ đồng<br>- Đồng ý đăng ký mua 10 triệu cổ phần mới phát hành trị giá 100 tỷ đồng theo kế hoạch tăng vốn của Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ. Nâng tổng số vốn cổ phần trong tổng Đình Vũ từ 105 lên 205 tỷ đồng tương ứng vốn điều lệ của Cty CP Cảng Nam Hải<br>HĐQT, BGĐ, các phòng ban cty có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao cho TGD cty tiến hành các thủ tục cần thiết để Công ty CP Nam Hải Đình Vũ ghi nhận quyền sở hữu của Cty CP Gemadept với cổ phần đã đăng ký mua      |
| 5   | 025/BB-HĐQT    | 21/01/2013 | Biên bản của HĐQT<br>Vv: Phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Cty CP nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|    |                         |            |                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                         |            | Vĩnh Hảo                                                                                                                                                                                                            |
| 6  | 026/QĐ-GMD              | 21/01/2013 | Quyết định của HĐQT<br>Vv: Thoái vốn tại Cty CP nước khoáng Vĩnh Hảo                                                                                                                                                |
| 7  | 071/NQ-GMD              | 01/04/2013 | Nghị quyết HĐQT<br>Vv phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên công ty                                                                                                 |
| 8  | 124/NQ-HĐQT             | 27/05/2013 | Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị<br>Vv giải tỏa số cổ phần hạn chế bị chuyển nhượng theo chương trình chào bán cổ phiếu phúc lợi cho CBCNV Công ty năm 2009                                                             |
| 9  | 125/NQ-HĐQT             | 27/05/2013 | Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị<br>Vv Cty được phép Phát hành thư bảo lãnh cho Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ                                                                                                             |
| 10 | 128/GMD-ĐHCĐ            | 29/05/2013 | Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 29.05.2013                                                                                                                                                                   |
| 11 | 141/BBHĐQT-GMD          | 13/06/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Vv vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế VN - CN SG                                                                                                                                  |
| 12 | 142/GMD-HĐQT            | 13/06/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Bầu các chức danh HĐQT, TGD<br>Xúc tiến các thủ tục về cao ốc Gemadept : thực hiện chủ trương tái cấu trúc công ty, chuyển nhượng cao ốc văn phòng trung tâm Xúc tiến TM Hàng Hải |
| 13 | 143/BBHĐQT-GMD<br><br>• | 13/06/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Vv Định giá quyền sử dụng đất và cao ốc văn phòng Trung tâm xúc tiến TM Hàng Hải Gemadept để góp vốn vào Cty TNHH Xúc tiến TM Hàng Hải                                            |
| 14 | 144/QĐHĐQT-GMD          | 13/06/2013 | Quyết định hội đồng quản trị<br>Vv Định giá quyền sử dụng đất và cao ốc văn phòng Trung tâm xúc tiến TM Hàng Hải Gemadept để góp vốn vào Cty TNHH Xúc tiến TM Hàng Hải                                              |
| 15 |                         | 01/07/2013 | Quyết định của HĐQT<br>Vv sang nhượng căn nhà số 98 PHẠM Hùng, Phường Lý Thường Kiệt,<br>TP Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định theo GCN số X348230                                                                            |
| 16 | 165/QĐ-HD-QT            | 01/07/2013 | Quyết định của HĐQT<br>Vv sang nhượng căn nhà số A 2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TPHCM theo GCN số BI408704                                                                                                |
| 17 | 204/BBHĐQT-GMD          | 26/08/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Vv Vay vốn tại ngân hàng Shinhan                                                                                                                                                  |

|    |                |            |                                                                                                                                                       |
|----|----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18 | 230/GMD        | 14/10/2013 | Biên bản họp Hội đồng quản trị Cty CP Gemadept<br>Vv nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Vipco nắm giữ tại Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ              |
| 19 | 231/GMD        | 14/10/2013 | Nghị quyết Hội đồng quản trị Cty CP Gemadept<br>Vv nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Vipco nắm giữ tại Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ                |
| 20 | 232/GMD        | 14/10/2013 | Quyết định<br>Vv chuyển nhượng cổ phần vốn góp của công ty CP VT Xăng dầu Vipco tại cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ                                       |
| 21 | 234/GMD        | 15/10/2013 | Thông báo<br>Vv thông báo phê duyệt của HĐQT Cty CP Gemadept vv nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Vipco nắm giữ tại Cty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ   |
| 22 | 249/QĐHĐQT     | 12/11/2013 | Quyết định của HĐQT<br>Vv sang nhượng căn nhà số 98 Phạm Hùng, Phường Lý Thường Kiệt Thành Phố Qui Nhơn Tỉnh Bình Định                                |
| 23 | 265/BB-HĐQT    | 26/11/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Vv Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Cty CP Đại Lý Liên Hiệp Vận chuyển(Gemadept) Tại Quảng Ninh                     |
| 24 | 267/QĐ-HĐQT    | 27/11/2013 | Quyết định hội đồng quản trị<br>Vv Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Cty CP Đại Lý Liên Hiệp Vận chuyển(Gemadept) Tại Quảng Ninh                       |
| 25 | 270/TB-GMD     | 28/11/2013 | Thông báo<br>Vv Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Cty CP Đại Lý Liên Hiệp Vận chuyển(Gemadept) Tại Quảng Ninh                                          |
| 26 | 308/BBHĐQT-GMD | 27/12/2013 | Biên bản họp hội đồng quản trị<br>Về việc chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Cty TNHH Xúc Tiến Thương Mại Hàng Hải   |
| 27 | 309/QĐHĐQT-GMD | 27/12/2013 | Quyết định của hội đồng quản trị<br>Về việc chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Cty TNHH Xúc Tiến Thương Mại Hàng Hải |
|    |                |            |                                                                                                                                                       |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):

| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân      | Tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ tại<br>công<br>ty<br>(nếu<br>có) | Số<br>CMN<br>D/<br>ĐKK<br>D | Ngày<br>cấp<br>CMN<br>D/<br>ĐKK<br>D | Nơi<br>cấp<br>CMN<br>D/<br>ĐKK<br>D | Địa<br>chỉ | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là người<br>có liên<br>quan | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan | Lý do                                                                |
|---------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông<br>Bolat<br>Duisen<br>ov   |                                                               |                                             |                             |                                      |                                     |            | 29/5/20<br>13                                          |                                                             | Được<br>bầu làm<br>thành<br>viên<br>HĐQT<br>Từ ngày<br>29/5/20<br>13 |
| 2       | Bà<br>Phan<br>Cẩm<br>Ly        |                                                               |                                             |                             |                                      |                                     |            | 29/5/20<br>13                                          |                                                             | Được<br>bầu làm<br>thành<br>viên<br>BKS<br>Từ ngày<br>29/5/20<br>13  |
| 3       | Ông<br>Nguyễn<br>Quốc<br>Khánh |                                                               | Thành<br>viên<br>HĐQ<br>T                   |                             |                                      |                                     |            |                                                        | 29/5/20<br>13                                               | Hết<br>nhiệm<br>kỳ                                                   |
| 4       | Ông<br>Nguyễn<br>Viết<br>Quảng | Thành<br>viên<br>BKS                                          |                                             |                             |                                      |                                     |            |                                                        | 29/5/20<br>13                                               | Hết<br>nhiệm<br>kỳ                                                   |

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng Giám Đốc

| Stt | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân | Tài<br>khoản<br>giao<br>dịch | Chức<br>vụ tại<br>công<br>ty | Số<br>CMND/<br>ĐKKD | Ngày<br>cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa<br>chỉ | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------|------------|
|-----|---------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------|------------|

|     |                          | chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có) | (nếu<br>có)         |  | ĐKKD |  |  |                | phiếu<br>cuối<br>kỳ |  |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------|--|------|--|--|----------------|---------------------|--|
| 1.  | Ông<br>Đỗ<br>Văn<br>Nhân |                               | Chủ<br>Tịch<br>HĐQT |  |      |  |  | 786.950        | 0.68<br>%           |  |
| 1.1 | Đặng<br>Thị<br>Ngó       |                               | Mẹ                  |  |      |  |  | 0              | 0.00%               |  |
| 1.2 | Huỳnh<br>Thị Ái<br>Vân   |                               | Vợ                  |  |      |  |  | 427,500        | 0.37%               |  |
| 1.3 | Đỗ<br>Nhật<br>Tân        |                               | Con                 |  |      |  |  | 0              | 0.00%               |  |
| 1.4 | Đỗ<br>Khánh<br>Ngân      |                               | Con                 |  |      |  |  | 0              | 0.00%               |  |
| 1.5 | Đỗ Lộc                   |                               | Anh                 |  |      |  |  | <b>239.019</b> | <b>0.20<br/>%</b>   |  |
| 1.6 | Đỗ<br>Quốc<br>Khánh      |                               | Anh                 |  |      |  |  | 0              | 0.00%               |  |
| 1.7 | Đỗ Kỳ<br>Cương           |                               | Anh                 |  |      |  |  | 10             | 0.00%               |  |
| 1.8 | Đỗ Thị<br>Nga            |                               | Em                  |  |      |  |  | 18,175         | 0.02%               |  |

|     |                      |  |                                            |  |  |  |  |                |                |  |
|-----|----------------------|--|--------------------------------------------|--|--|--|--|----------------|----------------|--|
| 2   | Ông Chu<br>Đức Khang |  | Phó Chủ Tịch<br>HĐQT, Phó<br>Tổng Giám Đốc |  |  |  |  | <b>348.625</b> | <b>0.30 %</b>  |  |
| 2.1 | Trần Thu<br>Thủy     |  | Vợ                                         |  |  |  |  | <b>513.996</b> | <b>0.45 %</b>  |  |
| 2.2 | Chu Đức<br>Trung     |  | Con                                        |  |  |  |  | <b>5.000</b>   | <b>0,004 %</b> |  |
| 2.3 | Chu Thu<br>Thảo      |  | Con                                        |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |

|      |                    |  |                                     |  |  |  |  |                |               |  |
|------|--------------------|--|-------------------------------------|--|--|--|--|----------------|---------------|--|
| 2.4  | Chu Quốc Lộc       |  | Anh                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 2.5  | Chu Thị Mai        |  | Chị                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 2.6  | Chu Thị Phương     |  | Chị                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 2.7  | Chu Trung Kiên     |  | Em                                  |  |  |  |  | 7,000          | 0.01%         |  |
|      |                    |  |                                     |  |  |  |  |                |               |  |
| 3    | Ông Đỗ Văn Minh    |  | TV Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc |  |  |  |  | <b>274.000</b> | <b>0.24 %</b> |  |
| 3.1  | Đỗ Thế Vinh        |  | Cha                                 |  |  |  |  | 10             | 0.00%         |  |
| 3.2. | Trần Thị Ngát      |  | Mẹ                                  |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 3.3  | Nguyễn Thị Kim Cúc |  | Vợ                                  |  |  |  |  | 44,391         | 0.04%         |  |
| 3.4  | Đỗ Minh Đức        |  | Con                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 3.5  | Đỗ Minh Khôi       |  | Con                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 3.6  | Đỗ Quang           |  | Em                                  |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 3.7  | Đỗ Minh Châu       |  | Em                                  |  |  |  |  | <b>96.181</b>  | <b>0.08%</b>  |  |
|      |                    |  |                                     |  |  |  |  |                |               |  |
| 4    | Ông Phạm Hồng Hải  |  | Thành viên Hội Đồng Quản Trị        |  |  |  |  | <b>174.000</b> | <b>0.15 %</b> |  |
| 4.1  | Phùng Thanh Trúc   |  | Vợ                                  |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 4.2  | Phạm Khôi          |  | Con                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 4.3  | Phạm Phùng Khánh   |  | Con                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 4.4  | Phạm Đức Đang      |  | Anh                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 4.5  | Phạm Công Thắng    |  | Anh                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 4.6  | Phạm Thị Nhân      |  | Chị                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |

|     |                      |                 |         |  |  |  |  |                |                |  |
|-----|----------------------|-----------------|---------|--|--|--|--|----------------|----------------|--|
| 4.7 | Phạm Xuân Sơn        |                 | Anh     |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 4.8 | Phạm Đức Hiền        |                 | Em      |  |  |  |  | <b>4.611</b>   | 0.00%          |  |
|     |                      |                 |         |  |  |  |  |                |                |  |
| 5   | Ông VŨ NINH          |                 | TV HĐQT |  |  |  |  | <b>300.866</b> | <b>0.27 %</b>  |  |
| 5.1 | Vũ Minh Tuấn         |                 | Bố      |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.2 | Trịnh Thị Dân        |                 | Mẹ      |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.3 | Lê Thị Thúy          |                 | Vợ      |  |  |  |  | <b>250</b>     | <b>0.0005%</b> |  |
| 5.4 | Vũ Đình Gia Minh     |                 | Con     |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.5 | Vũ Hiền Long         |                 | Con     |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.6 | Vũ Mỹ Ngân Anh       |                 | Con     |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.7 | Vũ Thị Hương Duyên   |                 | Em      |  |  |  |  | 9,666          | 0.01%          |  |
| 5.8 | Vũ Thị Hương Giang   |                 | Em      |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 5.9 | Vũ Đình Tứ           |                 | Em      |  |  |  |  | 0              | 0.00%          |  |
| 6   | Bà Bùi Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT | 1970    |  |  |  |  | <b>95.679</b>  | <b>0.08 %</b>  |  |
| 6.1 | Bùi Quang Vinh       | Hưu trí/Cha     | 1935    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |
| 6.2 | Lê Thị Thanh Bình    | Hưu trí/Mẹ      | 1935    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |
| 6.3 | Lê Việt Dũng         | Nhân viên/Chồng | 1962    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |
| 6.4 | Bùi Vinh Hoa         | Nhân viên/Chị   | 1969    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |
| 6.5 | Bùi Thị Thanh Trà    | Nhân viên/Em    | 1976    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |
|     | Bùi Thị Yến          | Nhân            | 1978    |  |  |  |  | 0              | 0              |  |



|            |                              |                 |                                    |  |  |  |  |                |               |  |
|------------|------------------------------|-----------------|------------------------------------|--|--|--|--|----------------|---------------|--|
|            | Nhi                          | viên/Em         |                                    |  |  |  |  |                |               |  |
|            | Bùi Quang<br>Phải            | Nhân<br>viên/Em | 1983                               |  |  |  |  | 0              | 0             |  |
| 7          | Ông Phạm<br>Tiến Tĩnh        |                 | TV HĐQT                            |  |  |  |  | <b>301.409</b> | <b>0.26 %</b> |  |
| 7.1        | Nguyễn<br>Bích Huệ           |                 | Vợ                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.2        | Phạm Tiến<br>Toàn            |                 | Con                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.3        | Phạm Bích<br>Anh Thư         |                 | Con                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.4        | Phạm Thị<br>Uyên Thơ         |                 | Con                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.5        | Phạm Tiến<br>Tĩnh            |                 | Anh                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.6        | Phạm Thị<br>Tĩnh             |                 | Chị                                |  |  |  |  | 240            | 0.00%         |  |
| 7.7        | Phạm Tiến<br>Tâm             |                 | Anh                                |  |  |  |  | 7,666          | 0.01%         |  |
| 7.8        | Phạm Thị<br>Toan             |                 | Em                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 7.9        | Phạm Thị<br>Toàn             |                 | Em                                 |  |  |  |  | 300            | 0.00%         |  |
| 7.10       | Phạm Thị<br>Tuyền            |                 | Em                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
|            |                              |                 |                                    |  |  |  |  |                |               |  |
| 8          | Bà: Nguyễn<br>Minh<br>Nguyệt |                 | TV HĐQT/<br>Trưởng phòng<br>tài vụ |  |  |  |  | <b>217.008</b> | <b>0.19 %</b> |  |
| 8.1        | Nguyễn Thị<br>Minh Thiện     |                 | Mẹ                                 |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 8.2        | Phạm Đình<br>Tánh            |                 | Chồng                              |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 8.3        | Phạm<br>Quang<br>Minh        |                 | Con                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| 8.4        | Phạm Ngọc<br>Trâm            |                 | Con                                |  |  |  |  | 0              | 0.00%         |  |
| <b>8.5</b> | Nguyễn Thị<br>Thu Hằng       |                 | Em                                 |  |  |  |  | 10             | 0.00%         |  |

|     |                     |  |    |  |  |  |  |              |                 |  |
|-----|---------------------|--|----|--|--|--|--|--------------|-----------------|--|
| 8.6 | Nguyễn Thị Hồng Nga |  | Em |  |  |  |  | 5            | 0.00%           |  |
| 8.7 | Nguyễn Thanh Hải    |  | Em |  |  |  |  | <b>3.533</b> | <b>0.0074 %</b> |  |

|      |                     |  |                 |  |  |  |  |   |       |  |
|------|---------------------|--|-----------------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 9    | Ông Phan Thanh Lộc  |  | Thành viên HĐQT |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.1  | Phan Liêm           |  | Cha             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.2  | Hồ Thị Nữ           |  | Mẹ              |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.3  | Phan Thị Thanh Luận |  | Chị             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.4  | Phan Thị Thanh Ngừ  |  | Chị             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.5  | Phan Thị Thanh Hoa  |  | Chị             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.6  | Phan Thanh Kỳ       |  | Anh             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.7  | Phan Thanh Lợi      |  | Anh             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.8  | Nguyễn Hồng Vân     |  | Vợ              |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.9  | Phan Lily Chi Uyên  |  | Con             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 9.10 | Micheal Phan        |  | Con             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |

|      |                    |  |                 |  |  |  |  |   |       |  |
|------|--------------------|--|-----------------|--|--|--|--|---|-------|--|
| 10.1 | Nguyễn Quốc Huy    |  | Thành viên HĐQT |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 10.2 | Hoàng Lan Hương    |  | Vợ              |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 10.3 | Nguyễn Quốc Hùng   |  | Con             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 10.4 | Nguyễn Quốc Anh    |  | con             |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |
| 11.1 | Bolat Duisenov     |  | Thành viên HĐQT |  |  |  |  |   |       |  |
| 11.2 | Duisenov Zhakan    |  | Cha             |  |  |  |  |   |       |  |
| 11.3 | Duisenova Nagiya   |  | Mẹ              |  |  |  |  |   |       |  |
| 11.4 | Zhussupova Gulmira |  | Vợ              |  |  |  |  |   |       |  |
| 11.5 | Zhakan Imangali    |  | Con             |  |  |  |  |   |       |  |
| 11.6 | Zhakan Inkara      |  | Con             |  |  |  |  |   |       |  |

#### Ban Kiểm Soát

|   |         |  |        |           |            |        |           |               |               |
|---|---------|--|--------|-----------|------------|--------|-----------|---------------|---------------|
| 1 | Ông Lưu |  | Trưởng | 022873781 | 12/31/2001 | TP.HCM | 94/7 Trần | <b>121.44</b> | <b>0,10 %</b> |
|---|---------|--|--------|-----------|------------|--------|-----------|---------------|---------------|

[illegible]

|     |                      |  |                |  |  |  |  |        |        |
|-----|----------------------|--|----------------|--|--|--|--|--------|--------|
| 3   | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc  |  | Thành viên BKS |  |  |  |  | 50.000 | 0.04 % |
| 3.1 | Trần Phuong Nam      |  | Chồng          |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.2 | Trần Thục Anh        |  | Con            |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.3 | Trần Hoàng Minh Châu |  | Con            |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.4 | Trần Vũ Lan Phuong   |  | Con            |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.5 | Lưu Thị Coong        |  | Mẹ             |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.6 | Vũ Thị Hoàng Hà      |  | Chị            |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.7 | Vũ Thái Bình         |  | Em             |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 3.8 | Vũ Hoa Mai           |  | Em             |  |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 4   | Phan Cẩm Ly          |  | Thành viên BKS |  |  |  |  |        |        |
| 4.1 | Phan Hà Hiệp         |  | Cha            |  |  |  |  |        |        |
| 4.2 | Tạ Thị Thanh Phuong  |  | Mẹ             |  |  |  |  |        |        |

|     |                      |  |                |  |  |  |        |        |
|-----|----------------------|--|----------------|--|--|--|--------|--------|
|     | g                    |  |                |  |  |  |        |        |
| 4.3 | Phan Việt Hùng       |  | Anh            |  |  |  |        |        |
| 5   | Ông Trần Đức Thuận   |  | Thành viên BKS |  |  |  | 86.676 | 0.07 % |
| 5.1 | Bà Bùi Thị Bình An   |  | Vợ             |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 5.2 | Ông Trần Nam Thắng   |  | Anh ruột       |  |  |  |        | 0.00 % |
| 5.3 | Bà Trần Thị Kim Thoa |  | Chị ruột       |  |  |  | 0      | 0.00 % |
| 5.4 | Bà Trần Thị Kim Thúy |  | Chị ruột       |  |  |  | 6      | 0.00 % |
| 5.5 | Ông Trần Quốc Khánh  |  | Bố             |  |  |  | 0      | 0.00 % |

## 2. Giao dịch cổ phiếu:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1   | Tổng công                 | Ông Đỗ Văn                 | Số cổ                     | Tỷ lệ | Số cổ                      | Tỷ lệ | Tái cơ cấu các                                     |

|  |             |                             |                  |      |            |  |              |
|--|-------------|-----------------------------|------------------|------|------------|--|--------------|
|  | ty hàng hải | Nhân là<br>đại diện vốn góp | phiếu<br>159.011 | 0.1% | phiếu<br>1 |  | khoản đầu tư |
|--|-------------|-----------------------------|------------------|------|------------|--|--------------|

3. (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

| STT | Người thực hiện giao dịch                           | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |              | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|--------------|----------------------------|--------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Quốc Khánh                               | Cổ đông nội bộ                         | 358.990                   | 0.31%        | 357.990                    | 0.31%        | Bán                                                |
| 2   | Bà Trần Thị Kim Thúy                                | Người liên quan của Ông Trần Đức Thuận | 1.666                     |              | 6                          |              | Bán                                                |
| 3   | Market Vectors ETF Trust Market Vectors-Vietnam ETF | Cổ đông lớn                            | 5.445.286                 | 4.975%       | <b>6.573.677</b>           | 5.75%        | Mua                                                |
| 4   | DEUTSCHE BANK                                       | Cổ Đông lớn                            | 5.269.026                 | 4.81%        | <b>6.595.596</b>           | 5.76%        | Mua                                                |
| 5   | <b>MUTUAL FUND ELITE</b>                            | Cổ Đông lớn                            | <b>5.703.790</b>          | <b>4,98%</b> | <b>5.827.410</b>           | <b>5,09%</b> | Mua                                                |
| 6   | <b>VŨ THỊ HOÀNG BẮC</b>                             | Cổ đông nội bộ                         | <b>68.667</b>             | 0.05%        | <b>50.007</b>              | 0.04%        | Bán                                                |
| 7   | <b>VŨ THỊ HƯƠNG DUYÊN</b>                           | Người liên quan của Ông Vũ Ninh        | <b>9.666</b>              | <b>0,27%</b> | <b>6</b>                   | <b>0,00%</b> | Bán                                                |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

Thành Viên HĐQT  
Tổng Giám Đốc

Đỗ Văn Minh